

Án số: 75/2020/HS-ST  
Ngày 24 - 6 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH , TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm cả**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Tạ Thanh Nhạn

Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:**  
Ông Lại Văn Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình , tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 77/2020/TLST-HS ngày 29/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/QĐXX-HS ngày 12/6/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn Th**, sinh năm 1982; nơi cư trú: Số nhà 42, đường Q, tổ 21, phường K, thành phố B, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tổng Luân S (Tổng Xuân S) - đã chết và bà Phạm Thị Ng; chưa có vợ và con; tiền án: Bản án số 111/2010/HSST ngày 15/9/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/7/2017, tiền phạt bổ sung 5.000.000 đồng đã nộp 100.000 đồng còn lại 4.900.000 đồng được miễn ngày 30/9/2016, tiền án phí 200.000 đồng đã nộp xong ngày 18/5/2016; tiền sự: Không; nhân thân:

- Bản án số 125/HSST ngày 23/8/1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 12 tháng tù về tội Cướp tài sản của công dân, thời hạn tù tính từ ngày 22/12/1997 (đã xóa án tích).

- Bản án số 11/HSST ngày 20/3/1999 của Tòa án nhân dân thị xã Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 24 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản của công dân, thời hạn tù tính từ ngày 30/10/1998 (đã xóa án tích).

- Bản án số 46/HSST ngày 09/5/2001 của Tòa án nhân dân thị xã Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 19/02/2001 (đã xóa án tích).

- Bản án số 04/HSST ngày 29/01/2002 của Tòa án nhân dân thị xã Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 29/9/2001 (đã xóa án tích).

- Bản án số 41/HSST ngày 14/3/2007 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (đi thi hành án ngày 28/9/2007 (đã xóa án tích).

- Quyết định số 1791/QĐ-CT ngày 02/8/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng tại cơ sở giáo dục Xuân Hà - Hà Tĩnh (đã xóa tiền sự).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/02/2020, tạm giam từ ngày 01/3/2020 đến nay, trích xuất có mặt tại phiên tòa.

\* Người chứng kiến:

- Anh Lê Xuân T, sinh năm 1962; nơi cư trú: Số nhà 10, tổ 15, phường P, thành phố B, tỉnh Thái Bình, (vắng mặt);

- Anh Trần Ngọc A, sinh năm 1975, nơi cư trú: Số nhà 143, tổ 38, phường K, thành phố B, tỉnh Thái Bình, (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 27/02/2020, tại đường N thuộc khu vực tổ 19, phường K, thành phố B, tỉnh Thái Bình, tổ công tác của Công an thành phố Thái Bình phát hiện bị cáo Phạm Văn Th đang điều khiển xe mô tô có biểu hiện liên quan đến hoạt động ma túy nên yêu cầu bị cáo dừng lại để kiểm tra. Trước sự chứng kiến của những người chứng kiến, bị cáo tự giác đưa từ lòng bàn tay trái của mình giao nộp cho tổ công tác 01 gói bên ngoài được gói bằng nilon màu đen, bên trong gói bằng giấy trắng kim màu trắng, tổ công tác mở kiểm tra bên trong chứa chất bột màu trắng, dạng cục, nghi là ma túy nên tổ công tác đã niêm phong gói nilon lại, bị cáo khai nhận đó là ma túy loại Hêrôin, nguồn gốc là do trước đó khoảng 06 giờ 45 phút cùng ngày, tại khu vực tổ 26, phường Q, thành phố B, tỉnh Thái Bình, bị cáo mua của một người phụ nữ khoảng 50 tuổi, (bị cáo không biết họ tên, địa chỉ) với giá 150.000 đồng và cầm gói ma túy vừa mua được ở trong lòng

bàn tay trái sau đó điều khiển xe mô tô đi tìm chỗ vắng để bản thân sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác yêu cầu bị cáo và mời người chứng kiến về trụ sở Công an phường K, thành phố B, tỉnh Thái Bình để làm việc. Tại đây, tổ công tác kiểm tra trên người của bị cáo thu tại túi quần bên phải phía trước 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen, thu tại túi quần hậu bên phải 01 ví giả da màu đen, bên trong có 14.000 đồng, kiểm tra xe mô tô do bị cáo điều khiển nhưng không phát hiện gì. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ và biên bản quản lý phương tiện để điều tra, xử lý.

Bản kết luận giám định số 72/KLGD - PC09, ngày 28/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì ghi: “Vật chứng thu giữ của Phạm Văn Th, sinh năm 1982; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 42, đường Q, tổ 21, phường K, thành phố B, tỉnh Thái Bình, ngày 28/02/2020” gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Hêrôin), có khối lượng 0,1372 gam (*không thấy một nghìn ba trăm bảy mươi hai gam*).

Tại cơ quan điều tra người chứng kiến anh Lê Xuân T và anh Trần Ngọc A trình bày: Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 27/02/2020, tại đường N thuộc khu vực tổ 19, phường K, thành phố B, tỉnh Thái Bình, các anh chứng kiến một người nam giới khai tên là Phạm Văn Th, người này tự giác đưa từ lòng bàn trái của mình giao nộp cho tổ công tác của Công an thành phố Thái Bình 01 gói bên ngoài được gói bằng giấy nilon màu đen, bên trong gói bằng giấy trắng kim màu trắng, tổ công tác mở kiểm tra bên trong chứa chất bột màu trắng, dạng cục nên tổ công tác đã niêm phong gói nilon lại, người này khai nhận đó là ma túy loại Hêrôin do vừa mua để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Phạm Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số: 78/CT - VKSTP ngày 29/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Văn Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Kiểm sát viên luận tội: Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới làm thay đổi nội dung vụ án. Kiểm sát viên phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, không có chứng cứ xác định vô tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở đó giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn

Th mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 27/02/2020. Bị cáo là người nghiện ma túy, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị xử lý vật chứng bằng hình thức: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo hoàn lại sau giám định.

Đối với các tài sản gồm: 01 xe máy nhãn hiệu Super Majesty, màu xanh, biển kiểm soát 17H6-8477; 01 điện thoại di động hiệu Masstel, màu đen; 01 ví giả da màu đen và số tiền 14.000 đồng, là tài sản của bị cáo và không liên quan đến vụ án nên cần tuyên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Phạm Văn Th xác định cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng tội, đúng pháp luật vì vậy bị cáo không trình bày lời bào chữa, không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa. Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Các tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên và Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và đó là các tài liệu, chứng cứ hợp pháp chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, của cơ quan điều tra thành phố Thái Bình, của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 27/02/2020, sau khi mua được 01 gói ma túy bên ngoài được gói bằng nilon màu đen, bên trong gói bằng giấy tráng kim màu trắng, bị cáo cầm gói ma túy ở trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi đến đường N thuộc khu vực tổ 19, phường K, thành phố B, tỉnh Thái Bình để tìm chỗ vắng để bản thân sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt giữ. Bị cáo tự giác giao nộp gói ma túy cho tổ công tác của Công an thành phố Thái Bình, tổ công tác niêm phong gói ma túy và yêu cầu bị cáo về trụ sở Công an phường K, thành phố B để làm việc. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như lời

khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, hoàn toàn phù hợp với Cáo trạng truy tố và các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác của Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình lập hồi 07 giờ 15 phút ngày 27/02/2020; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an thành phố Thái Bình, lập hồi 07 giờ 25 phút ngày 27/02/2020; Bản kết luận giám định số 72/KLGD - PC09, ngày 28/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Lời khai của người chứng kiến là anh Lê Xuân T và anh Trần Ngọc A; cùng các tài liệu, chứng cứ khác chứng minh về thời gian, địa điểm phạm tội thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 27/02/2020, tại đường N, thuộc khu vực tổ 19, phường K, thành phố B, tỉnh Thái Bình, bị cáo Phạm Văn Th có hành vi tàng trữ trái phép 0,1372 gam ma túy, loại Hêrôin mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an thành phố Thái Bình bắt quả tang. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ nên bị cáo phải nhận thức rõ các tác hại do ma túy gây ra cũng như phải hiểu được quy định của pháp luật về việc nghiêm cấm đối với mọi hành vi liên quan đến ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy loại Hêrôin có khối lượng 0,1372 gam. Xét hành thực hiện tội phạm do lỗi cố ý và khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ phù hợp với dấu hiệu cấu thành cơ bản của tội phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều 249 - Tội tàng trữ trái phép chất ma túy: “1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: a) ... c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...; 2 ...*”. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy là nguy hiểm cho xã hội, vì hành vi đó đã cố ý xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy, đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe của con người cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Xét nguyên nhân và điều kiện để thực hiện hành vi phạm tội là nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên bị cáo không tuân thủ pháp luật. Vì vậy cần thiết phải đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo có 01 tiền án tại bản án số 111/2010/HSST ngày 15/9/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo 07 năm 06 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích thì đến ngày 27/02/2020, bị cáo có hành vi phạm tội nên xét xử lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân rất xấu: Các năm 1997, 1999, 2001, 2002, 2007 bị các

Tòa án áp dụng hình phạt tù nên cần xem xét khi lượng hình. Song cũng xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, do đó khi quyết định hình phạt bị cáo được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo cách ly ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo hiệu quả của việc cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người lao động tự do, thu nhập không ổn định và nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của một người phụ nữ khoảng 50 tuổi không biết tên, địa chỉ tại khu vực tổ 26, phường Q, thành phố B nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý người bán ma túy cho bị cáo là phù hợp.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy loại Hêrôin do bị cáo tàng trữ được hoàn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về xử lý tài sản khác: 01 xe mô tô nhãn hiệu Super Majesty, màu xanh, biển kiểm soát 17H6-8477; 01 điện thoại di động hiệu Masstel, màu đen; 01 ví giả da màu đen và số tiền 14.000 đồng. Qua điều tra xác định là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo, bị cáo không sử dụng để phạm tội, tại phiên tòa bị cáo có nguyện vọng được xin lại tài sản vì vậy cần tuyên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý 01 điện thoại di động hiệu Masstel, màu đen và 14.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

[10]. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn Th phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn Th có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Th phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".
2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự;
  - Xử phạt bị cáo Phạm Văn Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù thời hạn tính từ ngày tạm giữ 27/02/2020.

3. Về vật chứng và tài sản khác: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu huỷ số ma túy loại Hêrôin còn lại sau giám định và bao gói thu của bị cáo Phạm Văn Th.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn Th: 01 xe mô tô nhãn hiệu Super Majesty, màu xanh, biển kiểm soát 17H6-8477; 01 điện thoại di động hiệu Masstel, màu đen; 01 ví giả da màu đen và số tiền 14.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý 01 điện thoại di động hiệu Masstel, màu đen và số tiền 14.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng có đặc điểm như ghi tại: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 27/02/2020; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập ngày 27/02/2020; Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/5/2020 giữa Công an thành phố Thái Bình và Chi cục Thi hành án thành phố Thái Bình.

4. Án phí: Áp dụng Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Buộc bị cáo Phạm Văn Th phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Án tuyên công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/6/2020.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP Thái Bình tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- VKS tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Hân**